

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 36-TC/NTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 1982

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thi hành Chỉ thị số 271-CT ngày 14-10-1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về việc thanh toán hàng nhập thiết bị toàn bộ và khối lượng xây dựng cơ bản.

Thi hành Chỉ thị số 271-CT ngày 14/10/1982 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và căn cứ vào tình hình thực tế trong công tác tiếp nhận, sử dụng và thanh toán tiền hàng thiết bị toàn bộ nhập khẩu trong thời gian qua của các Bộ, các ngành và các địa phương, trong thông tư này Bộ Tài chính hướng dẫn một số điểm về việc giải quyết vốn thanh toán các khoản công nợ thuộc vốn xây dựng cơ bản của các Bộ, các ngành đối với các công trình nhập khẩu thiết bị toàn bộ (bao gồm thiết bị công nghệ, thiết bị thi công, nguyên vật liệu và phụ tùng thay thế nhập khẩu theo thiết bị toàn bộ) bằng nguồn vốn vay nợ, viện trợ và mậu dịch của các nước xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa.

Việc giải quyết vốn thanh toán khối lượng xây lắp các công trình đã hoàn thành của các Bộ, các ngành và các địa phương theo Chỉ thị 271-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, Liên Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước Việt nam sẽ có thông tư hướng dẫn riêng.

I- TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BỘ, CÁC NGÀNH, CÁC BAN QUẢN LÝ CÔNG TRÌNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP NHẬN CÁC LOẠI THIẾT BỊ, VẬT TƯ THUỘC CÁC CÔNG TRÌNH THIẾT BỊ TOÀN BỘ TRONG VIỆC THANH TOÁN TIỀN HÀNG VỚI CƠ QUAN NGOẠI THƯƠNG VÀ BAN TIẾP NHẬN VIỆN TRỢ TRUNG ƯƠNG

A- Các Ban quản lý công trình và các đơn vị được Bộ chủ quản giao nhiệm vụ nhận hàng thiết bị toàn bộ có trách nhiệm:

1/ Tiến hành đối chiếu xác nhận công nợ tiền hàng nhập khẩu thiết bị toàn bộ với Tổng Công ty nhập khẩu thiết bị toàn bộ và kỹ thuật (Bộ Ngoại thương) và Ban Tiếp nhận viện trợ Trung ương, về các khoản nợ chưa được thanh toán. Trong biên bản

xác nhận công nợ cần ghi rõ số tiền các loại thiết bị đã được đơn vị chấp nhận thanh toán và số tiền từ chối không thanh toán (do hàng giao sai chủ, đòi sai giá, do các ga, cảng giao thiếu đã có biên bản xác nhận).

2/ Căn cứ vào biên bản đối chiếu xác nhận công nợ, tiến hành phân định số nợ phải thanh toán theo nguồn vốn đầu tư công trình thuộc vốn Ngân sách Nhà nước cấp phát hay công trình thuộc vốn tín dụng Ngân hàng Nhà nước cho vay và theo các đối tượng công trình như sau:

- Thiết bị, vật tư thuộc công trình đình hoãn nếu chưa bố trí vốn đầu tư xây dựng trong kế hoạch 5 năm (1981 - 1985).
- Thiết bị, vật tư thuộc công trình đã xây dựng xong đưa vào sản xuất, sử dụng nhưng chưa được Ngân sách Nhà nước cấp phát hoặc Ngân hàng Nhà nước cho vay vốn để thanh toán.
- Thiết bị, vật tư thuộc công trình đang xây dựng và có kế hoạch vốn đầu tư XD CB năm 1982 nhưng bố trí vốn thanh toán chưa đủ.
- Thiết bị, vật tư thuộc công trình đang còn tiếp tục xây dựng trong năm 1982 nhưng chưa được bố trí chỉ tiêu vốn đầu tư.
- Thiết bị, vật tư thuộc các công trình có kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản trong năm 1982 nhưng hàng về vượt kế hoạch để chuẩn bị cho năm sau.
- Công trình chuẩn bị đầu tư: bao gồm các Chi phí về chuyên gia, khảo sát thiết kế, lập luận chứng kinh tế - kỹ thuật v.v. . .
- Máy móc thiết bị thi công đi theo công trình nhập thiết bị toàn bộ: số đã giao cho bên B quản lý và sử dụng (đã thanh toán hoặc chưa thanh toán) và số do ban quản lý công trình hoặc đơn vị nhận hàng quản lý (đã thanh toán hoặc chưa thanh toán).

3/ Tiến hành kiểm tra, đối chiếu giữa số công nợ phải thanh toán với số thiết bị, vật tư hiện có tại Ban quản lý công trình hoặc đơn vị nhận hàng. Xác định số bị mất mát, hư hỏng hoặc đã chuyển dịch đi nơi khác (nêu rõ chuyển dịch theo quyết định nào? theo lệnh của cấp nào? chuyển giao cho đơn vị nào? . . .). Cần có biện pháp xử lý kịp thời và nghiêm khắc đối với các trường hợp vô trách nhiệm để xảy ra hư hỏng, mất mát và các trường hợp ăn cắp hoặc có hành động lợi dụng sơ hở trong quản lý

để xâm phạm tài sản xã hội chủ nghĩa trong khi tiếp nhận, vận chuyển và bảo quản chấn chỉnh công tác. Tổ chức quản lý chặt chẽ các loại thiết bị, vật tư theo đúng chế độ của Nhà nước đã quy định.

4/ Các tài liệu trên đây Ban quản lý công trình hoặc đơn vị nhận hàng thiết bị toàn bộ lập thành 7 bản, lưu 1 bản và 6 bản gửi cho các cơ quan đơn vị sau đây:

- Đơn vị giao hàng (Tổng Công ty nhập khẩu thiết bị toàn bộ hoặc Ban tiếp nhận viện trợ) 1 bản để làm căn cứ lập nhờ thu đòi tiền hàng.

- Gửi về Bộ chủ quản 5 bản: Bộ chủ quản giữ 1 bản, gửi cho Bộ Tài chính 2 bản, Ngân hàng Nhà nước 1 bản và Ngân hàng đầu tư và xây dựng 1 bản kèm với bảng tổng hợp kế hoạch để ghi vốn thanh toán thiết bị, vật tư của các công trình thuộc Bộ, Tổng cục quản lý để các cơ quan này có cơ sở căn cứ xem xét giải quyết cấp phát hoặc cho vay vốn để thanh toán tiền hàng với Tổng Công ty nhập khẩu thiết bị toàn bộ (Bộ Ngoại thương) hoặc Ban tiếp nhận viện trợ TW.

B. Các Bộ, các ngành chủ quản có trách nhiệm:

1/ Hướng dẫn và đôn đốc các đơn vị trực thuộc Bộ và ngành mình quản lý được khẩn trương triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời những điều quy định trong chỉ thị số 271-CT của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng và những việc cụ thể cần làm theo hướng dẫn trong thông tư này của Bộ Tài chính.

2/ Sau khi nhận được biên bản xác nhận công nợ, bảng phân định nguồn vốn và đối tượng, cá công trình cũng như các biên bản kiểm tra đối chiếu tài sản của các Ban quản lý công trình và các đơn vị nhận hàng thiết bị toàn bộ thuộc Bộ, ngành mình gửi đến (quy định ở điểm 1, 2 mục A), lập bảng tổng hợp để đề nghị Ngân sách Nhà nước cấp phát hoặc Ngân hàng Nhà nước cho vay vốn thanh toán các khoản công nợ của Ban quản lý công trình và các đơn vị nhận hàng thiết bị toàn bộ thuộc Bộ, ngành mình quản lý. Bảng tổng hợp đề nghị vốn thanh toán của Bộ chủ quản cũng phải phân tích đầy đủ và cụ thể chi tiết như quy định đối với các Ban quản lý công trình hoặc các đơn vị nhận hàng và gửi đến Bộ Tài chính 2 bản (Vụ Ngân sách Nhà nước và Vụ quản lý tài vụ chuyên ngành), Ngân hàng Nhà nước (Vụ kinh tế kế hoạch) 1 bản, Ngân hàng đầu tư và xây dựng Việt nam 1 bản có kèm theo các biên